

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2020/DSST

Ngày: 31/7/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến;

2. Bà Phạm Thị Thiện;

Thư ký phiên toà: Bà **Võ An Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2020/TLST- DSST ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 325/2020/QĐST- DSST ngày 15/7/2020 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S**

Trụ sở: 266-268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh Cần Thơ: 95-97-99 đường V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám Đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Duy P, sinh năm 1983 (Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2019) - Có mặt

* **Bị đơn: Ông Huỳnh Duy Th, sinh năm 1984.**

ĐKTT: 27 đường N, khu dân cư T, khu vực 1, phường A, quận N, thành Phố Cần Thơ.

(Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết – Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Căn cứ vào mức thu nhập hàng tháng của ông Huỳnh Duy Th, ngày 03/11/2017, Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) đã ký với ông Th hợp đồng sử dụng Thẻ tín

dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản, Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng) với nội dung là Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng JCB Car Card Gold – NOT ISSUE 356481-8925 cho ông Th với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 2.15%/tháng. Mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 35.350.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 14.890.000đồng và sau đó không tiếp tục thanh toán cho đến nay. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Th vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ nên ngày 30/11/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Duy Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/10/2019 là: 45.649.915 đồng (trong đó nợ gốc là 31.618.895 đồng, nợ lãi là 14.031.020 đồng).

Phía bị đơn – ông Th: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành thủ tục để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà:

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ đã ký, tạm tính đến ngày 31/7/2020 là: 54.314.731 đồng (trong đó nợ gốc là 29.618.895 đồng (do vào ngày 31/12/2019 ông Th có thanh toán thêm 2.000.000 đồng tiền gốc), nợ lãi là 24.695.836 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp dân sự về “Hợp đồng tín dụng” giữa pháp nhân với cá nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do ông Th thường xuyên vắng nhà, nên Tòa án không thực hiện được thủ tục tổng đạt trực tiếp cho ông Th. Để đảm bảo thủ tục tố tụng, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nhà và trụ sở Ủy ban nhân dân phường An Khánh – nơi bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú, theo quy định. Nay căn cứ vào các thủ tục tố tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 179, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền gốc và lãi còn nợ theo hợp đồng

sử dụng thẻ tín dụng đã ký ngày 03/11/2017. Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: Hợp đồng sử dụng thẻ có chữ ký của bị đơn, sao kê lịch trình thanh toán nợ...theo đó đã chứng minh được phía bị đơn có sử dụng thẻ tín dụng do nguyên đơn phát hành với hạn mức 30.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 2,5%/tháng và chỉ mới thanh toán được số tiền 16.890.000đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, nên nguyên đơn chấm dứt quyền sử dụng thẻ và khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh là có căn cứ để chấp nhận. Tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/7/2020 bị đơn phải thanh toán là 54.314.731 đồng.

Ngoài ra, phía bị đơn vẫn tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo hợp đồng đã ký, cho đến khi dứt nợ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 179, 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 466; Điều 295; Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự.

Các Điều Từ 90 đến 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Thông tư liên tịch số 39 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Huỳnh Duy Th phải nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi (tính đến ngày 31/7/2020) tổng cộng là: 54.314.731 đồng (năm mươi bốn triệu, ba trăm mười bốn ngàn, bảy trăm ba mươi một đồng).

Bị đơn vẫn phải tiếp tục trả tiền lãi trên dư nợ gốc còn nợ nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu: 2.715.700 đồng.

- Nguyên đơn được nhận lại: 1.141.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 002223 ngày 09/01/2020 tại Chi cục thi hành án quận N.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát q. N;
- Thi hành án q. N;
- Tòa án nhân dân TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ